

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NIÊN ĐỘ 2014-2015**

Tháng 06 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2014-2015**

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	THỜI GIAN
0.	Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban tiếp tân	08h00 – 08h30
I.	THỦ TỤC KHAI MẠC		08h30 – 08h50
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC	08h30 – 08h35
2.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban kiểm soát	08h35 – 08h40
3.	Giới thiệu và thông qua:		08h40 – 08h50
3.1.	<i>Chương trình ĐHĐCĐ bất thường niên độ 2014-2015</i>	MC	
3.2.	<i>Nội quy làm việc của ĐHĐCĐ</i>	MC	
3.3.	<i>Tp Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu</i>	MC	
II.	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		08h50 – 11h00
4.	Phát biểu khai mạc Đại hội	CT.HĐQT	08h50 – 08h55
5.	Báo cáo của Hội đồng quản trị	TV.HĐQT	08h55 – 09h00
6.	Thông qua các tờ trình:		09h00 – 09h30
6.1.	<i>TT về việc Phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa</i>	TV.HĐQT	
6.2.	<i>TT về việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm</i>	TV.HĐQT	
6.3.	<i>Dự thảo hợp đồng sáp nhập giữa Công ty CP Đường Biên Hòa và Công ty CP Đường Ninh Hòa</i>	TV.HĐQT	
6.4.	<i>Tờ trình vv sửa đổi, bổ sung Điều lệ</i>	TV.HĐQT	
6.5.	<i>Tờ trình vv thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</i>	TV.HĐQT	
7.	Đại hội thảo luận	Đại hội	09h30 – 10h00
8.	Hướng dẫn biểu quyết	Ban kiểm phiếu	10h00 – 10h05
9.	Thông qua thể lệ bầu cử	Ban kiểm phiếu	10h05 – 10h10
10.	Đại hội tiến hành biểu quyết	Đại hội	10h10 – 10h20
11.	Đại hội tiến hành bầu cử Tv.HĐQT, Tv.BKS	Đại hội	10h20 – 10h30
12.	Kiểm phiếu và nghỉ giải lao	Đại hội	10h30 – 11h00
III.	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		11h00 – 11h25
13.	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu	11h00 – 11h05
14.	Công bố kết quả bầu cử Tv.HĐQT, Tv.BKS	Ban kiểm phiếu	11h05 – 11h10
15.	Tv.HĐQT, Tv. BKS mới ra mắt Đại hội	Chủ tọa đoàn	11h15 – 11h15
16.	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký	11h15 – 11h20
17.	Phát biểu tổng kết Đại hội	CT.HĐQT	11h20 – 11h25

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đồng Nai, ngày 09 tháng 06 năm 2015

NỘI QUY LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Trật tự tại Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Hội trường Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường Đại hội).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
2. Để đảm bảo Đại hội diễn ra theo đúng chương trình, các cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn.
3. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự. Tuy nhiên, những vấn đề đã biểu quyết trước đó vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
5. Cổ đông có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông

Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông thuộc Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
2. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy định đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - b. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - c. Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp Đ H Đ C Đ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
 - e. Quyết định về trật tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
 - b. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
 - c. Đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và thông qua Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a. Thông báo Thẻ thức biểu quyết và bầu cử;
 - b. Hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử;
 - c. Tiến hành thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
 - d. Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
 - a. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
 - b. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được các cổ đông đại diện trên 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoài trừ các vấn đề quy định tại Điều 7 khoản c dưới đây.
 - c. Đối với các vấn đề được quy định tại Điều 14 khoản 2 và Điều 16 của Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện trên 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung đã được thông qua phải được ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Mỗi cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu hoặc được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tương ứng với một phiếu biểu quyết.
3. Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề biểu quyết (theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn).
4. Trong trường hợp vấn đề cần biểu quyết không được Đại hội biểu quyết thông qua thì Đại hội có quyền thảo luận lại, thay đổi nội dung và tiến hành biểu quyết lại. Nội dung thay đổi và kết quả biểu quyết lại phải được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu.
5. Biên bản kiểm phiếu được lập, được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ theo quy định.

Điều 9. Bầu cử thành viên HĐQT và BKS

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử: được thể hiện trong Thẻ lệ bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ.CHỦ TỊCH

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA, ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa,

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào:

I. Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

- | | | |
|------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Hoa | Chủ tịch Hội đồng quản trị | Chủ tọa đoàn |
| 2. Ông Phạm Trung Kiên | Trưởng Ban kiểm soát | |
| 3. Bà Trần Quế Trang | Tổng giám đốc | |

II. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

- | | | |
|-----------------------|-------------------------|------------|
| 1. Bà Vương Ngọc Ánh | Phó Chánh văn phòng Cty | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Khánh Dung | Trợ lý PTGD Công ty | Thành viên |

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH
(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

TỜ TRÌNH
VỀ NHÂN SỰ BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những người có tên dưới đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa:

1) Ông Võ Công Minh	Trưởng phòng TCKH	Trưởng ban
2) Ông Nguyễn Minh Thái	Phó phòng hành chính	Phó ban
3) Bà Thái Phúc Hương Nhu	Chuyên viên CSPC	Thành viên
4) Bà Nguyễn Thị Ánh Thúy	Nhân sự Ban CNTT	Thành viên
5) Ông Nguyễn Văn Bé	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
6) Bà Võ Thị Nga	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
7) Bà Nguyễn Nữ Khánh Hoài	Nhân sự phòng kế toán	Thành viên
8) Bà Huỳnh Thị Thu Trang	Nhân sự phòng TCKH	Thành viên
9) Ông Võ Văn Diện	Nhân sự phòng TCKH	Thành viên
10) Bà Nguyễn Lê Phương Duyên	Nhân sự phòng KSNB	Thành viên

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

THỂ LỆ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2014 - 2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền bầu cử đã được xác định tại thời điểm chốt danh sách (29/05/2015) để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 110, 122 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Nghị định 102 Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - b) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT/ BKS.
 - c) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 03 người;

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung: 01 người;

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu cử được Ban tổ chức Đại hội in thống nhất. Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty.
2. Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện các nội dung sau:
 - Mã số cổ đông;
 - Tổng số cổ phần sở hữu;
 - Tổng số phiếu biểu quyết;
 - Danh sách ứng cử viên HĐQT/ BKS;
3. Cổ đông nhận phiếu bầu cử ở bàn lễ tân khi đến làm thủ tục tham dự Đại hội. Ứng với mỗi mã cổ đông sẽ có một phiếu bầu cử.
4. Cách ghi phiếu bầu cử:
 - Cổ đông xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình;
 - Cổ đông điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
 - Trong trường hợp ghi sai, cổ đông liên hệ Ban tổ chức để đổi phiếu bầu cử khác.
5. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
 - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
 - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
 - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/ BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu và phải đạt tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:
 - Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện

sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT/ BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông bất thường niên độ 2014 - 2015 của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa tổ chức vào ngày 26 tháng 05 năm 2015 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo thay đổi trong cơ cấu lãnh đạo công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông tình hình thay đổi trong cơ cấu lãnh đạo công ty từ 30/10/2014 đến thời điểm hiện tại như sau:

1.1. Ban kiểm soát:

- Bầu ông Phạm Trung Kiên làm Trưởng Ban kiểm soát (thay thế ông Lê Văn Hòa, ông Lê Văn Hòa vẫn là thành viên Ban kiểm soát) kể từ ngày 17/4/2015 theo Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 16/04/2015.
- Thông qua việc ông Lê Nho Định từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 07/5/2015 theo Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 06/5/2015.

1.2. Hội đồng quản trị:

- Bầu bà Nguyễn Thị Hoa là Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là người đại diện theo pháp luật công ty thay thế ông Thái Văn Chuyên (Ông Thái Văn Chuyên vẫn là Thành viên Hội đồng quản trị) kể từ ngày 1/1/2015 (nhiệm kỳ 2012 – 2016) theo Nghị quyết số 470/2014/NQ-HĐQT ban hành ngày 31/12/2015.
- Thông qua việc ông Nguyễn Văn Lộc thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 20/1/2015 theo Nghị quyết 017/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 20/1/2015
- Bầu bổ sung ông Bùi Văn Lang làm Thành viên Hội đồng quản trị và đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 20/1/2015 theo Nghị quyết 018/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 20/1/2015.
- Thông qua việc ông Thái Văn Chuyên từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 16/4/2015 theo Nghị quyết 108/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 15/4/2015.
- Bầu bổ sung ông Lê Ngọc Thông làm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 16/4/2015 theo Nghị quyết 108/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 15/4/2015.
- Thông qua việc bà Đặng Huỳnh Úc My từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/5/2015 theo Nghị quyết 167/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 22/5/2015.

1.3. Tổng giám đốc

- Bổ nhiệm bà Trần Quế Trang làm Tổng giám đốc công ty (thay thế ông Bùi Văn Lang) kể từ ngày 6/3/2015 theo Quyết định số 54/215/QĐ-HĐQT ban hành ngày 5/3/2015.

2. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án hoán đổi cổ phiếu với CTCP Đường Ninh Hòa

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông v/v thực hiện Dự án phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Đường Ninh Hòa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 171/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2014, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông tình hình thực hiện Dự án như sau:

- Ngày 14/07/2014: Sau khi hoàn thiện hồ sơ theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đã nộp hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu BHS để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu NHS đang lưu hành cho Ủy Ban chứng khoán (UBCK).
- Ngày 23/07/2014: UBCK đã ban hành công văn số 4282/UBCK-QLPH để xác nhận về việc đã nhận được hồ sơ đăng ký phát hành của BHS nhưng đồng thời cũng nhận được đơn khiếu nại của một cổ đông của BHS liên quan đến 2 nội dung: cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa 2 công ty và việc thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có liên quan khi xin ý kiến Đại hội thông qua phương án hoán đổi cổ phiếu. UBCK yêu cầu BHS giải trình về 2 nội dung này và cung cấp các hồ sơ có liên quan đến việc xin ý kiến Đại hội, cũng như thực hiện biểu quyết thông qua nội dung này.
- Ngày 07/08/2014: BHS đã gửi công văn số 236/2014/CV phản hồi công văn số 4282/UBCK-QLPH của UBCK để giải trình với UBCK về 2 nội dung bị khiếu nại nêu trên. Theo đó, cơ sở xác định tỷ lệ hoán đổi được căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh, tiềm năng của 2 công ty, giá thị trường, kết quả định giá tham khảo từ đơn vị tư vấn độc lập và sự thương thảo giữa HĐQT các bên, đảm bảo cân bằng lợi ích của cổ đông cả 2 công ty. Ngoài ra, BHS cũng đã cung cấp đầy đủ cho UBCK các hồ sơ theo yêu cầu để giải trình về việc tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có liên quan khi xin ý kiến Đại hội thông qua nội dung Hoán đổi cổ phiếu với NHS.
- Ngày 22/09/2014: UBCK phát hành công văn số 5241/UBCK-QLPH yêu cầu BHS giải thích thêm về kế hoạch chuyển đổi hình thức hoạt động của NHS sau sáp nhập thành Công ty TNHH MTV và tính pháp lý của việc chuyển đổi.
- Ngày 02/10/2014: BHS đã gửi công văn số 352/2014/CV-BHS phản hồi công văn số 5241/UBCK-QLPH. Theo đó, việc chuyển đổi hình thức hoạt động của NHS sau sáp nhập thành Công ty TNHH MTV là hoàn toàn phù hợp theo các quy định của pháp luật dựa trên việc biểu quyết thông qua của Đại hội thể hiện trong Nghị quyết Đại hội cổ đông của cả 2 công ty. Ngoài ra kế hoạch chuyển đổi này cũng đã được Hội đồng quản trị 2 công ty tham khảo từ các trường hợp sáp nhập trước đây trên thị trường chứng khoán Việt Nam, ví dụ trường hợp sáp nhập Vinpearl Land (CTCP niêm yết trên sàn HSX) vào Tập đoàn Vingroup (CTCP niêm yết trên sàn HSX), sau đó Vinpearl Land chuyển thành công ty TNHH MTV do Vingroup sở hữu 100%.
- Sau đó BHS không nhận được công văn phản hồi nào khác từ UBCK. BHS đã trao đổi trực tiếp với UBCK và được biết UBCK đang có công văn xin ý kiến của Bộ Kế hoạch đầu tư về các nội dung trên để xử lý theo đúng tinh thần và quy định của Luật Doanh nghiệp. Đến tháng 03 năm 2015 nhận thấy thời gian xét duyệt hồ sơ của UBCK đã quá lâu so với quy định, BHS đã chủ động làm việc trực tiếp với UBCK, đồng thời thông qua công văn số 66/2015/CV-BHS ngày 10/03/2015 và công văn số 88/2015/CV-BHS ngày 27/03/2015 để giải thích rõ hơn các vấn đề có liên quan đến khiếu kiện mà UBCK nhận được, đồng thời làm rõ các vấn đề khiến UBCK chưa thể thông qua hồ sơ để có hướng xử lý thích hợp. Qua kết quả làm việc trực tiếp với UBCK, quan điểm của UBCK sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Kế hoạch đầu tư về hồ sơ như sau:
 - Về định nghĩa “hợp đồng sáp nhập”, Tiết a Khoản 2 Điều 153 đã định nghĩa chi tiết “Các công ty liên quan chuẩn bị hợp đồng sáp nhập và dự thảo Điều lệ công ty nhận sáp nhập. Hợp đồng sáp nhập phải có các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty bị sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị sáp nhập thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập”. Theo đó, “hợp đồng sáp nhập”

là một dạng hợp đồng đặc biệt với các nội dung không thuộc dạng hợp đồng có tính chất thương mại thông thường như quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

- Về biểu quyết thông qua “hợp đồng sáp nhập”, Tiết b Khoản 2 Điều 153 quy định “Các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc các cổ đông của các công ty liên quan thông qua hợp đồng sáp nhập ...”. Do đó, UBCK yêu cầu tất cả cổ đông của BHS đều có quyền biểu quyết thông qua “hợp đồng sáp nhập”.
- Về tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa 2 công ty và kế hoạch chuyển đổi NHS thành công ty TNHH MTV sau sáp nhập sẽ được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mà 2 công ty thông qua.

Căn cứ theo hướng dẫn của UBCK, Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội cổ đông bất thường để tất cả các cổ đông tham dự Đại hội được quyền biểu quyết thông qua Phương án sáp nhập, Phương án phát hành thêm cổ phiếu BHS để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu NHS đang lưu hành và Hợp đồng sáp nhập giữa 2 công ty. Nội dung xin ý kiến Đại hội không thay đổi so với nội dung cũ đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/06/2014.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

TỜ TRÌNH

***V/v: Phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành
của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa***

***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA***

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật Cạnh tranh số 27/2004/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 2004;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 171/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ngày 27/06/2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 78/NQ-ĐHĐCĐ-NHS của Công ty Cổ phần Ninh Hòa ngày 12/06/2014;
- Căn cứ Quyết định 153/2015/QĐ-BHS ngày 14/5/2015 vv tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2014-2015.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (NHS) với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS), gồm các nội dung chính như sau:

- Mục đích hoán đổi: nhằm khẳng định và nâng cao vị thế trên thị trường, cũng như nâng cao năng lực tài chính, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa muốn sở hữu 100% Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa bằng cách phát hành thêm cổ phiếu BHS để hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phiếu NHS đang lưu hành mà cổ đông NHS đang sở hữu, ngoại trừ số cổ phiếu mà BHS đang sở hữu tại NHS.

- Phương thức hoán đổi: Cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa vào ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty.
- Tỷ lệ hoán đổi: **1 : 1** (01 cổ phiếu NHS đổi lấy 01 cổ phiếu BHS).
- Hình thức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sau hoán đổi cổ phiếu: Sau khi hoán đổi cổ phiếu thì Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ của NHS. Theo đó, Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ được đăng ký chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi Công ty TNHH một thành viên chuyển đổi được cấp đăng ký kinh doanh. Công ty TNHH một thành viên sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và mọi nghĩa vụ tài sản khác từ Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa. Việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa thành Công ty TNHH một thành viên sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị BHS thực hiện. Hội đồng quản trị BHS sẽ xây dựng phương án chuyển đổi, Điều lệ Công ty TNHH một thành viên và ban hành các tài liệu cần thiết khác cũng như thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại và chuyển đổi Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa thành công ty TNHH một thành viên Đường Ninh Hòa.

Căn cứ theo Hợp đồng sáp nhập và Phụ lục hợp đồng đính kèm, sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phiếu, BHS sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của NHS. Do đó phương hướng hoạt động kinh doanh của NHS sau sáp nhập sẽ trực thuộc BHS và nằm trong định hướng phát triển chung của công ty mẹ.

- Điều lệ BHS sau hoán đổi: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, do vậy Điều lệ của Công ty đã tuân thủ theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết. Sau khi hoán đổi cổ phiếu với Đường Ninh Hòa, Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa vẫn phù hợp với các quy định của Pháp luật liên quan sẽ tiếp tục được sử dụng mà không cần phải chỉnh sửa, bổ sung.

Vấn đề 2: Thông qua dự thảo Hợp đồng sáp nhập

Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua Bản dự thảo Hợp đồng sáp nhập sẽ được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa. Bản Dự thảo Hợp đồng sáp nhập với các nội dung chính được đính kèm Tờ trình này.

Vấn đề 3: Tổ chức thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Dựa trên những nội dung chính trong Bản dự thảo Hợp đồng sáp nhập đã được nêu ở Vấn đề 2 và phương án hoán đổi đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị tiến hành đàm phán, thương lượng, hoàn chỉnh bản Hợp đồng sáp nhập cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Ủy quyền cho người đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tiến hành ký kết và thực hiện các nội dung trong Hợp đồng sáp nhập.
- Xem xét quyết định hình thức hoạt động của NHS sau hoán đổi đảm bảo hiệu quả tốt nhất, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật liên quan. Những nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật liên quan sẽ mặc nhiên được điều chỉnh cho phù hợp với quy định, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện theo

đúng quy định.

- Việc thực hiện phương án hoán đổi cổ phiếu BHS với NHS sẽ tham chiếu và được thực hiện phối hợp với phương án hoán đổi cổ phiếu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội cổ đông số 78/NQ-ĐHĐCĐ-NHS ngày 12/06/2014 của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa.
- Triển khai tất cả các công việc cần thiết có liên quan, điều chỉnh xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung Nghị quyết nêu trên đảm bảo có lợi nhất cho Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP
(Số: ...)

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (BHS)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA (NHS)

Tp.HCM, tháng .../2014

Hợp đồng sáp nhập này ("**Hợp Đồng**") được lập và ký kết vào ngày ... tháng ... năm 2015 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (BHS) - CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/05/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 21/01/2015.
- Đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thị Hoa** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Đại diện ký hợp đồng: bà Trần Quế Trang - Chức vụ: Tổng giám đốc
(*Giấy ủy quyền số ngày*)

Và

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA (NHS) - CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200636590 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 02 tháng 03 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/01/2014.
- Đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thị Hoa** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**").

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 204/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2012 hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa số .../2015/NQ-DHĐCĐ thông qua phương án sáp nhập ngày .../06/2015;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa số 78/NQ-DHĐCĐ-NHS thông qua phương án sáp nhập ngày 12/06/2014;.

- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa số
thông qua Hợp đồng sáp nhập ngày
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa 93/2014/NQ-HĐQT thông
qua Hợp đồng sáp nhập ngày 02/07/2014.

CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

Xét vì, Bên A và Bên B là các công ty cổ phần đang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (“**HSX**”) với mã giao dịch là BHS và NHS, cùng mong muốn tiến hành việc tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Bên B vào Bên A để nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông của các Bên; Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) của Bên A đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số .../2015/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày .../06/2015 và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 78/NQ-ĐHĐCĐ-NHS vào ngày 12/06/2014, theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu của Bên B bằng cổ phiếu của Bên A; (ii) các nội dung chính của Hợp Đồng hoán đổi giữa Bên A và Bên B; và (iii) ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) của từng Bên tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và thông qua Hợp Đồng.

Trên cơ sở kết quả thương lượng, đàm phán giữa hai bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

- 1.1. Hợp đồng: là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công Ty Cổ Phần Đường Biên Hòa và Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa, tức Hợp đồng này.
- 1.2. Giao Dịch Sáp Nhập: là việc Bên A phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của bên B theo Hợp đồng sáp nhập này. Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên A trở thành chủ sở hữu duy nhất của Bên B.
- 1.3. Công Ty Mới: Sau khi hoán đổi Bên B sẽ chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bên A sở hữu 100% vốn với các thông tin như được quy định tại Phụ Lục I của Hợp đồng này.
- 1.4. Ngày hoàn thành: là ngày mà tất cả các điều kiện tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.
- 1.5. Ngày Ký Kết: là ngày ký kết hợp đồng này.
- 1.6. Ngày Hoán Đổi: là ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A.
- 1.7. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- 1.8. HDQT: Hội đồng quản trị
- 1.9. BKS: Ban kiểm soát.
- 1.10. GCNĐKDN: Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

1.11. UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

- 2.1. Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên B sẽ được sáp nhập vào Bên A và được tổ chức lại như sau ("**Giao Dịch Sáp Nhập**"):
- a. Hiện tại Bên A đang nắm giữ 400.920 cổ phần của Bên B, tương ứng với tỷ lệ sở hữu 0,66%. Do đó để sở hữu 100% tổng số cổ phần đang lưu hành của Bên B, Bên A cần phát hành thêm để hoán đổi 60.349.080 cổ phiếu còn lại của Bên B mà Bên A chưa sở hữu. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi tất cả các cổ đông của Bên B sẽ trở thành cổ đông của Bên A.
 - b. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ được chuyển đổi thành một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bên A sở hữu 100% vốn ("**Công Ty Mới**") với các thông tin như được quy định tại Phụ Lục I của Hợp đồng này. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và nhân viên của Bên B ...) sẽ được chuyển giao toàn bộ và nguyên trạng cho Công Ty Mới.
 - c. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, để hoán đổi 100% cổ phần của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.
- 2.2. Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ ("**Ngày Hoàn Thành**"):
- a. Bên A đã hoàn thành việc phát hành thêm 60.349.080 cổ phần phổ thông (do tại thời điểm ký hợp đồng hoán đổi, Bên A đang nắm giữ 400.920 cổ phần của Bên B) để hoán đổi toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo quy định tại Điều 5 dưới đây;
 - b. Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp ("**GCNĐKDN**") sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông của Bên B; và
 - c. Công Ty Mới đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNĐKDN.
- 2.3. Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này và để cho Công Ty Mới tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu và quyền chiếm hữu đối với tất cả

các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B, Bên A và Công Ty Mới sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B sẽ được chuyển sang cho Công Ty Mới, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên B sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Công Ty Mới mà không phụ thuộc vào việc Bên A và/hoặc Công Ty Mới có tiến hành các công việc quy định tại Điều 2.3 này hoặc các hành động khác mà Bên A và Công Ty Mới phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay không.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp Đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi HĐQT của Bên A và Bên B và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết.
- b. Điều lệ của Bên A sau sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- c. Điều lệ của Công Ty Mới đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi HĐQT của Bên A thông qua.
- d. Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia.
- e. Bên A đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia.
- f. Bên A và Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập cho tất cả người lao động của Bên A và Bên B.
- g. Giao Dịch Sáp Nhập này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.
- h. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có hay nên có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Chứng Nhận Chào Bán Cổ Phiếu Ra Công Chúng (“Giấy Chứng Nhận Chào Bán”) do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp cho Bên A để phát hành thêm số cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) cho tất cả cổ đông của Bên B để hoán đổi lấy toàn bộ 60.750.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B hiện đang lưu hành và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ chuyển đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây.

- i. Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng Khoán.
- j. Bên A nhận được các tài liệu như được liệt kê tại Điều 4.2.(b) dưới đây.
- k. Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- l. Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

4.1. Các hành động đã được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- a. ĐHĐCĐ của Bên A và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua (i) các nội dung chính của Hợp Đồng này; (ii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A; và (iii) ủy quyền cho HĐQT của Bên A và Bên B tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và ký kết Hợp Đồng này;
- b. HĐQT của Bên A và HĐQT của Bên B đã thông qua Hợp Đồng này tương ứng theo các nghị quyết số ngày ... tháng 06 năm 2015 và nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 07 năm 2014;
- c. Các Bên đã nhận được công văn của Cục Quản Lý Cảnh Tranh – Bộ Công Thương cho phép/không phản đối các Bên thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập.
- d. Bên A đã nhận được Giấy Chứng Nhận Chào Bán do UBCKNN cấp cho phép Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần của Bên B.
- e. Bên A và Bên B phải thông báo cho người lao động của mình về Giao Dịch Sáp Nhập.

4.2. Các hành động phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Ký Kết, Bên A và Bên B, tùy từng trường hợp, phải tiến hành các công việc sau:

- a. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- b. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
 - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ;
 - (ii) Danh mục các hợp đồng của Bên B (bao gồm cả các hợp đồng thuê đất);
 - (iii) Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bên B kèm theo bản sao công chứng của các tài liệu này;

- (iv) Danh sách các công ty con, công ty liên kết, tổ chức mà Bên B có cổ phần hoặc phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp tương ứng của Bên B trong các công ty, tổ chức này;
- (v) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
- (vi) Danh sách các khoản nợ phải trả và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo; và
- (vii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất.

4.3. Các hành động để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- a. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Giấy Chứng Nhận Chào Bán ("**Ngày T**"), Bên A và Bên B phải tiến hành việc công bố thông tin về Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- b. Trong vòng 25 ngày làm việc kể từ Ngày T, Bên B phải tiến hành các công việc sau:
 - (i) thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("**TTLKCK**") và làm các thủ tục có liên quan để chốt danh sách cổ đông ("**Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền**") của Bên B được hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A;
 - (ii) Gửi Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền cho Bên A.
- c. Tại ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A ("**Ngày Hoán Đổi**"), Bên A tiến hành phân bổ cổ phần cho các cổ đông của Bên B dựa trên tỷ lệ hoán đổi cổ phần tại Điều 5 của Hợp Đồng này theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền.
- d. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ Ngày Hoán Đổi, Bên A phải tiến hành:
 - (i) Tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phần và thông báo kết quả cho UBCKNN;
 - (ii) Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên A tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Đồng Nai để được cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông của Bên B; và
 - (iii) Bên A phải tiến hành việc đăng ký chuyển đổi Bên B thành Công Ty Mới tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại tỉnh Khánh Hòa để được cấp GCNĐKDN.
 - (iv) Bên A phải nộp hồ sơ xin lưu ký bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B lên cho TTLKCK để nhận chấp thuận lưu ký bổ sung

- (v) Bên A phải nộp hồ sơ xin niêm yết bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B lên cho HSX để nhận chấp thuận niêm yết bổ sung.

4.4. Các hành động phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được GCNĐKDN của Công Ty Mới, Bên A và Công Ty Mới phải tiến hành các công việc sau đây:

- a. Thực hiện các thủ tục trả dấu của Bên B và xin cấp con dấu mới cho Công Ty Mới;
- b. Tiến hành các thủ tục cần thiết để (i) tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động với người lao động của Bên B; (ii) thay đổi tên chủ sở hữu thành Công Ty Mới đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết); (iii) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thành tên Công Ty Mới; (iv) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); và (iv) tất cả các công việc cần thiết khác để Công Ty Mới kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng này;

Để tránh hiểu nhầm các Bên thống nhất rằng không phụ thuộc vào việc Công Ty Mới có thực hiện hoặc thực hiện xong các công việc nêu tại Điều 4.4 này hay không, vào và kể từ Ngày Hoàn Thành, Công Ty Mới sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

ĐIỀU 5. HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN

5.1. Vào Ngày Hoán Đổi, Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần của mình (mã giao dịch trên HSX là BHS) cho các cổ đông của Bên B theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền để đổi lấy 100% cổ phần của Bên B theo phương thức sau:

- a. Tỷ lệ hoán đổi cổ phần phổ thông của Bên B sang cổ phần phổ thông của Bên A là: 1:1 (tức là 1 cổ phần phổ thông của Bên B sẽ đổi được 1 cổ phần phổ thông của Bên A (mã giao dịch trên HSX là BHS).
- b. Do tỷ lệ hoán đổi là 1:1 nên sẽ không làm phát sinh cổ phiếu lẻ.
- c. Tỷ lệ hoán đổi nêu tại Điều 5.1 này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.
- d. Trong trường hợp tại Ngày Hoán Đổi, nếu Bên B có bất kỳ cổ phần được quyền chào bán nào (cổ phiếu quỹ) thì tất cả các cổ phần được quyền chào bán đó cũng sẽ được hoán đổi thành cổ phần phổ thông của Bên A (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Điều 5 nêu trên và toàn bộ số cổ phần này sau khi hoán đổi sẽ trở thành cổ phần được quyền chào bán của Bên A.

- 5.2. Kể từ khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, các cổ đông của Bên B (theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp Đồng này. Đồng thời Bên A sẽ sở hữu toàn bộ cổ phần của Bên B, trở thành chủ sở hữu duy nhất của Bên B với đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ của chủ sở hữu duy nhất của Bên B .
- 5.3. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng vào Ngày Hoán Đổi mọi cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phần của Bên A.
- 5.4. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng các cổ đông được nêu trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của họ trong Bên B thành cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền thì Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5. Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp Đồng này, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó cũng như liên quan đến vốn điều lệ của Công Ty Mới.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 6.1. Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
 - b. Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
 - c. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A hoặc Công Ty Mới sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ

ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;

- d. Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
- e. Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình;
- f. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.

- 6.2. Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 6.3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.
- 6.4. Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục chuyển đổi Bên B thành Công Ty Mới và các thủ tục có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: đăng ký ký thay đổi mẫu dấu, đăng ký thuế (nếu có) và các thủ tục chuyển đổi tài liệu giấy tờ khác đứng tên Công Ty Mới v.v.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 7.1. Được đăng ký là chủ sở hữu duy nhất của Công Ty Mới khi thực hiện chuyển đổi.
- 7.2. Đảm bảo rằng Công Ty Mới sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo đúng các phương án xử lý quy định tại Hợp Đồng này kể từ ngày hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.
- 7.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.
- 7.4. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Giao Dịch Sáp Nhập được hoàn tất.
- 7.5. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.

- 7.6. Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 8. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

- 8.1. Mỗi Bên cam kết và cùng bảo đảm cho Bên kia rằng:
- a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến bên đó là đúng và chính xác;
 - b. Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để Bên đó và/hoặc bất kỳ công ty con/công ty liên kết nào của Bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
 - c. Bên đó có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
 - d. Bên đó đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
 - e. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên đó là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
 - f. Bên đó có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con, công ty liên kết như đã tiết lộ và thông báo cho Bên kia;
 - g. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với Bên đó và/hoặc công ty con, công ty liên kết của Bên đó dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
 - h. Bên đó sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;
- 8.2. Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.
- 8.3. Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.

- 8.4. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.
- 8.5. Các Bên thống nhất chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, một công ty được thành lập theo Quyết định số 01/UBCK-GP do Bộ Tài chính cấp, trụ sở tại số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và Chi nhánh tại 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM thực hiện tư vấn công tác hoán đổi và niêm yết bổ sung phần cổ phiếu phát hành.
- 8.6. Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 8.7. Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- 8.8. Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.
- 8.9. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- 8.10. Các Bên cam kết rằng kể từ Ngày Hoán Đổi cho đến Ngày Hoàn Thành, không bên nào tiến hành việc phát hành thêm cổ phần (ngoại trừ việc phát hành cổ phần của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này), chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phần của mình.
- 8.11. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Bên B;
- 8.12. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi nào mà theo đó người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi của Bên B.

ĐIỀU 9. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- 9.1. Công Ty Mới sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ từ Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
 - a. Quyền sử dụng đất của Bên B được chuyển nhượng cho Công Ty Mới kể từ Ngày Hoàn Thành. Công Ty Mới sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để ký lại hoặc điều chỉnh hợp đồng thuê đất hiện tại với bên cho thuê đất của Bên B.

- b. Kể từ Ngày Hoàn Thành, Công Ty Mới có quyền sở hữu như Bên B đối với các nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả hay các quyền sở hữu trí tuệ khác hiện được sở hữu bởi hoặc được cấp cho Bên B ("**Sở Hữu Trí Tuệ**"). Công Ty Mới sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết với các bên thứ ba và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp nhận quyền sở hữu đối với các Sở Hữu Trí Tuệ này.
 - c. Công Ty Mới sẽ bị ràng buộc bởi bất cứ hợp đồng nào hiện có hiệu lực được ký kết giữa Bên B và bên thứ ba.
 - d. Công Ty Mới sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ về thuế và các quyền và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.
- 9.2. Công Ty Mới sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các Nhân Viên của Bên B ("**Nhân Viên**"), để cho Giao Dịch Sáp Nhập không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho các Nhân Viên này. Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích và các vị trí của Nhân Viên vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Công Ty Mới. Công Ty Mới và người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong hợp đồng lao động và hoàn tất các thủ tục khác (nếu có). Đối với Nhân Viên của Bên B không muốn tiếp tục làm việc với Công Ty Mới, Công Ty Mới sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo pháp luật lao động Việt Nam.
- 9.3. Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát ("**BKS**") của Bên B, để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động của Công Ty Mới, Bên A sẽ tiến hành bổ nhiệm tương ứng các thành viên HĐQT này giữ vị trí thành viên Hội đồng thành viên của Công Ty Mới và các thành viên BKS này giữ vị trí kiểm soát viên của Công Ty Mới phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công Ty Mới.
- 9.4. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của Bên B từ khi thành lập đến Ngày Hoàn Thành phải được chuyển giao cho Bên A hoặc Công Ty Mới trong vòng mười ngày làm việc kể từ Ngày Hoàn Thành.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 10.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký.
- 10.2. Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
- a. Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
 - b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
 - c. Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Sáp Nhập không đáp ứng toàn bộ do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của một Bên, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc
 - d. Một hoặc các bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

- 10.3. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.(c), mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.
- 10.4. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị một bên chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.(c) thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Hợp Đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa các Bên liên quan đến việc Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng này. Các kết quả thoả thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực.
- 11.2. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp Đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thoả thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp Đồng sẽ được các Bên xử lý theo thoả thuận giữa các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.3. Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.
- 11.4. Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.
- 11.5. Tất cả các thông báo và liên lạc khác dưới đây phải được lập thành văn bản và sẽ được coi là đã được chuyển đến nếu được gửi với tư cách cá nhân hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát thương mại, hoặc gửi qua máy fax (có chứng từ xác nhận) cho các Bên theo các địa chỉ hoặc số fax (hoặc theo địa chỉ hoặc số fax khác cho một Bên được ghi rõ trong một thông báo bằng văn bản):

Gửi cho Bên A:

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061. 3836199

Fax: 061. 3836213

Người liên hệ:

Gửi cho Bên B:

Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 058 362 0040

Fax: 058 362 0143

Người liên hệ: bà Nguyễn Thị Hoa.

- 11.6. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản; được Hội Đồng Quản Trị của các Bên phê chuẩn; và được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết thông qua.
- 11.7. Các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 11.8. Hợp Đồng này làm thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong hợp đồng này, đại diện của các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

**ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NINH HÒA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRẦN QUẾ TRANG

NGUYỄN THỊ HOA

PHỤ LỤC 1
DỰ THẢO NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY MỚI

1. Tên gọi tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG BIÊN HÒA – NINH HÒA**
2. Tên nước ngoài: **BIEN HOA - NINH HOA SUGAR CO., LTD**
3. Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
 - (a) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - (b) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện. Mua bán điện;
 - (c) Bán buôn nông sản, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất đường từ mía và các sản phẩm phụ. Tổ chức thu mua mía cây, đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu;
 - (d) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng;
 - (e) Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công, chế tạo cơ khí;
 - (f) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư nông nghiệp, mua bán phân bón;
 - (g) Sản xuất phân bón và hợp chất nito. Chi tiết: sản xuất phân bón;
 - (h) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
 - (i) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
5. Chế độ kế toán: Hạch toán độc lập.
6. Vốn Điều lệ đăng ký: **607.500.000.000** đồng (Sáu trăm lẻ bảy tỷ, năm trăm triệu đồng).
7. Cơ cấu vốn chủ sở hữu: 100% Vốn Điều lệ thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa.
8. Chủ sở hữu công ty: Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa
9. Mô hình hoạt động: Công ty Cổ phần Biên Hòa và Công ty TNHH một thành viên đường Biên Hòa - Ninh Hòa sẽ hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
10. Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:
 - (a) Hội đồng Thành viên: các thành viên của Hội đồng Thành viên là các thành viên HĐQT của Bên B.
 - (b) Ban Giám đốc: Tuỳ thuộc vào cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên đường Biên Hòa - Ninh Hòa. Tuy nhiên, trước mắt để đảm bảo sự ổn định của Công ty sau khi sáp nhập nên Ban Giám đốc sẽ được giữ nguyên.
 - (c) Kiểm soát viên: các kiểm soát viên của Công Ty Mới là các thành viên BKS của Bên B.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v: Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm

***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA***

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;*
- *Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư 204/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 19/11/2012 hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- *Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 171/2014/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ngày 27/06/2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 78/NQ-ĐHĐCĐ-NHS của Công ty Cổ phần Ninh Hòa ngày 12/06/2014;*
- *Căn cứ Quyết định 153/2015/QĐ-BHS ngày 14/5/2015 vv tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2014-2015.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua việc đăng ký phát hành thêm cổ phiếu để thực hiện hoán đổi toàn bộ cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa, chi tiết như sau:

1. Mục đích phát hành

Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đăng ký phát hành thêm cổ phần phổ thông cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa để thực hiện hoán đổi lấy toàn bộ số cổ phần Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa (mã CK: NHS) đang lưu hành, ngoại trừ số cổ phiếu mà BHS đang sở hữu tại NHS, trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sau hoán đổi, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa sẽ là chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ tại NHS.

2. Phương án phát hành

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán : BHS.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 60.349.080 cổ phần.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 603.490.800.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông của NHS theo Danh sách cổ đông tại thời điểm NHS chốt danh sách để thực hiện quyền, ngoại trừ phần sở hữu của BHS tại NHS.
- Phương thức phát hành: phát hành để hoán đổi toàn bộ cổ phần NHS đang lưu hành, theo đó cổ đông của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty.
- Tỷ lệ hoán đổi: **1 : 1** (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu NHS vào ngày chốt quyền sẽ hoán đổi lấy 1 cổ phiếu BHS).
- Số lượng cổ phần NHS được hoán đổi dự kiến: 60.349.080 cổ phần, chiếm 99,34% tổng số cổ phần đang lưu hành của NHS (không tính phần cổ phiếu NHS mà BHS đang sở hữu).
- Thời điểm thực hiện phát hành dự kiến: Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán.
- Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần mới phát hành thêm của cổ đông hiện hữu: Đại hội đồng cổ đông BHS đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của BHS sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phần mới phát hành thêm trong đợt này.

Vấn đề 2: Thông qua việc niêm yết, và lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Vấn đề 3: Tổ chức thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật liên quan.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tổ chức thực hiện tất cả các nội dung công việc khác liên quan đến công tác phát hành cổ phiếu.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH
(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2015

TỜ TRÌNH**V/v thông qua đơn từ nhiệm và
bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 017/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 20/1/2015 v/v thông qua chủ trương v/v ông Nguyễn Văn Lộc thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không tham gia vào Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết 018/2015/NQ-HĐQT v/v bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ban hành ngày 20/1/2015 đối với ông Bùi Văn Lang.
- Căn cứ Nghị quyết 108/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 15/4/2015 v/v thông qua chủ trương v/v ông Thái Văn Chuyên thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị và không tham gia vào Hội đồng quản trị.
- Căn cứ Nghị quyết 108/2015/NQ ban hành ngày 15/4/2015 v/v bổ sung ông Lê Ngọc Thông tham gia Hội đồng quản trị với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị,.
- Căn cứ Nghị quyết 167/2015/NQ-HĐQT ban hành ngày 22/1/2015 v/v thông qua chủ trương v/v bà Đặng Huỳnh Úc My thôi đảm nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và không tham gia vào Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 06/5/2015 v/v thông qua chủ trương v/v ông Lê Nho Định thôi đảm nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Văn Lộc gửi ngày 14/1/2015;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của ông Thái Văn Chuyên ngày 07/4/2015;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của ông Lê Nho Định ngày 27/4/2015;
- Xét Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của bà Đặng Huỳnh Úc My ngày 18/5/2015;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các đơn từ nhiệm:

- Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Văn Lộc gửi ngày 14/1/2015;
- Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Thái Văn Chuyên ngày 07/4/2015;
- Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của bà Đặng Huỳnh Úc My ngày 18/5/2015;

- Đơn từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát của ông Lê Nho Định ngày 27/4/2015.
- 2. Tiến hành bầu bổ sung thêm 03 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2016 với các ứng cử viên sau:

.....
.....
.....

(Sơ yếu lý lịch đính kèm Tờ trình)

- 3. Tiến hành bầu bổ sung thêm 01 Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2016 với ứng cử viên

(Sơ yếu lý lịch đính kèm Tờ trình)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ.CHỦ TỊCH

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 06 năm 2015

TỜ TRÌNH

Vv sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Căn cứ điều lệ hiện hành của công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện hành của Công ty theo *Báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Đường Biên Hòa* đính kèm.

Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản theo Báo cáo đính kèm nhằm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty CP Đường Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ.CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

LÊ NGỌC THÔNG

Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐƯỜNG BIÊN HÒA NĂM 2015

(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 11/06/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2015 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần Đường Biên Hòa đã sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 171/2014/NQ-HĐQT ban hành ngày 27 tháng 06 năm 2014. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản như dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2014	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Điểm c khoản 1 Điều 1	c. Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005, luật sửa đổi bổ sung luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp	c. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 .	Điều chỉnh dẫn chiếu	
2.	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định	Sửa lại toàn bộ Điều 4 như sau: Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành	LDN 2014 đã bỏ quy định chỉ kinh doanh những ngành nghề ghi trên GCNĐKDN, theo	Điều 7, Điều 8, Điều 17 LDN 2014

		<p>của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị quyết định sau đó báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.</p>	tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty	đó Công ty được tự do tiến hành những ngành nghề mà pháp luật không cấm trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	
3.	Khoản 2 Điều 5	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	Ngoài quyền tăng vốn điều lệ thì Công ty CP có thể điều chỉnh giám vốn điều lệ trong một số trường hợp nhất định.	Điều 111 LDN 2014
4.	Điều 8	Chuyển nhượng cổ phần	<p>Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 về chào bán cổ phần như sau:</p> <p>Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1...</p> <p>2...</p> <p>3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại</p>	Bổ sung nội dung về chào bán cổ phần và quy định Hội đồng quản trị quyết định số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể trong trường hợp Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh.	Khoản 3 Điều 125 LDN 2014

			<p>thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <p>a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;</p> <p>b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;</p> <p>c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;</p>		
5.	Điểm h, khoản 2 Điều 11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 Luật Doanh nghiệp	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
6.	Điểm b khoản 3 Điều 11	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
7.	Điểm e khoản 3 Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	

		phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp ...	lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp ...		
8.	Điểm a Khoản 4 Điều 13	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này	Tăng thời gian triệu tập họp ĐHĐCĐ để đảm bảo việc tổ chức Đại hội được tiến hành tuân thủ đúng trình tự, thủ tục. Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 136 LDN 2014
9.	Điểm b Khoản 4 Điều 13	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	b. ... Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
10.	Điểm c Khoản 4 Điều 13	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	c. ... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp quy định LDN 2014	
11.	Điểm g khoản 2 Điều 14	g. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần	g. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	LDN 2014 quy định tất cả các trường hợp sửa đổi bổ sung Điều lệ đều	Điểm đ khoản 2 Điều 135 LDN 2014

		được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty		thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	
12.	Điểm 1 khoản 2 Điều 14	1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	1. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Phù hợp quy định LDN 2014	Điểm d khoản 2 Điều 135 LDN 2014
13.	Điểm 0 khoản 2 Điều 14	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ...	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ...	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù và giá trị Hợp đồng/giao dịch phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
14.	Khoản 4 Điều 15	4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ... Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Tách đoạn cuối khoản 4 thành khoản 5 và quy định như sau: 4.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ... 5. Quy định tại khoản 2 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại	Phù hợp nội dung dẫn chiếu	

			khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.		
15.	Khoản 1 Điều 16	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	Phù hợp quy định LDN 2014: Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 là 51% Điều kiện thông qua quyết định liên quan đến loại cổ phần là được 65% số cổ đông đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua.	Điều 141 LDN 2014 Điều 144 LDN 2014
16.	Điểm a khoản 2 Điều 17	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội chậm nhất 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông ...	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông...	Quy định lại thời hạn được căn cứ để lập danh sách cổ đông dự họp là căn cứ vào ngày gửi giấy mời họp và điều chỉnh thời hạn lập danh sách phù hợp quy định pháp luật, linh hoạt cho Công ty	Khoản 1 Điều 137 LDN 2014

17.	Khoản 4 Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông	LDN 2014 cho phép Điều lệ quy định thời hạn gửi kiến nghị có thể nhiều hơn 3 ngày, do đó quy định thời hạn dài hơn để ban tổ chức đại hội có thêm thời gian xem xét, chuẩn bị.	Khoản 2 Điều 138
18.	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Điều chỉnh điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ lần thứ 1 phù hợp quy định pháp luật	Điều 141 LDN 2014
19.		2. ... Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ... và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	2. ... Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ... và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Gia hạn thời hạn triệu tập ĐHĐCĐ lần thứ 2 và thay đổi điều kiện tiến hành họp lần thứ 2 phù hợp quy định mới của LDN 2014.	Điều 141 LDN 2014
20.	Khoản 2 Điều 19	2. ... Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ	2. ... Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa .	LDN quy định thẩm quyền bầu ban kiểm phiếu thuộc ĐHĐCĐ và số lượng theo đề nghị	Khoản 2 Điều 142 LDN 2014

		tọa sẽ chọn những người đó		của chủ tọa.	
21.	Khoản 4 Điều 19	4. Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời không khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tọa theo nguyên tắc đa số quá bán . Chủ tọa cử thứ ký đoàn làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;	Chỉnh sửa toàn bộ nội dung Điều 4 phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 142 LDN 2014
22.	Khoản 6 Điều 19	d. Chưa quy định	Bổ sung điểm d vào khoản 6 như sau: d. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham	Bổ sung căn cứ tạm hoãn ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014.	Điểm b khoản 8 Điều 142 LDN 2014

			gia, thảo luận và biểu quyết		
23.	Khoản 2 Điều 20	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận:</p> <p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>ii. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ công ty;</p> <p>iii. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>iv. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản</p>	<p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận:</p> <p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>iii. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p>Điều chỉnh điều kiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ phù hợp quy định LDN 2014, bổ sung phương thức bầu TV.HĐQT/BKS linh hoạt lựa chọn giữa phương thức bầu dồn phiếu hoặc biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu, phù hợp LDN 2014.</p>	Điều 144 LDN 2014

		<p>trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>của công ty đã được kiểm toán;</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này</p> <p>Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</p>		
24.	Khoản 3	3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu	3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu	Điều chỉnh điều kiện	Khoản 4 Điều

	Điều 20	được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận	được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận	thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, phù hợp quy định LDN 2014.	144 LDN 2014
25.	Khoản 5 Điều 20	5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua	5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.	Chuẩn hóa thuật ngữ, ngoài ra điều chỉnh nghĩa vụ gửi Nghị quyết ĐHĐCĐ cho cổ đông, theo đó Công ty có thể thay thế việc gửi Nghị quyết bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, giảm chi phí cho Công ty, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 5 Điều 144 LDN 2014
26.	Khoản 2 Điều 21	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết . Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ	Chuẩn hóa thuật ngữ, bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến, việc lập danh sách cổ đông và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến phù hợp quy định	Điều 145 LDN 2014

		ký của từng cổ đông	liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Luật doanh nghiệp	mới của LDN 2014	
27.	Điểm a, c khoản 3 Điều 21	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông	3. Phiếu lấy kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp. c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước , số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm a, c, g khoản 3 Điều 145 LDN 2014

		<p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông</p> <p>...</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty</p>		
28.	Khoản 4 Điều 21	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân...	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân... Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Bổ sung trường hợp phiếu lấy ý kiến không được gửi về.	Điểm b khoản 4 điều 145 LDN 2014
29.	Khoản 5 Điều 21	<p>5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ơi đăng ký doanh nghiệp</p> <p>...</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về</p>	<p>5. ...Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chính sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp</p> <p>...</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu</p>	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 5 Điều 145 LDN 2014

		tính trung thực...	phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực...		
30.	Khoản 6 Điều 21	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu ... đồng thời gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu ... Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.	Quy định việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử, phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 6 Điều 145 LDN 2014
31.	Khoản 8 Điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như ng nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Khoản 8 Điều 145 LDN 2014
32.	Điều 22	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng	Sửa lại toàn bộ nội dung Về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông như sau: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế	Điều chỉnh phù hợp quy định LDN 2014	Điều 146 LDN 2014

		<p>cổ đông kết thúc.</p> <p>2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong thời hạn (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>mục cuộc họp;</p> <p>b. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp;</p> <p>c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>		
33.	Đoạn đầu Điều 23	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền	Điều chỉnh đối tượng có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp LDN 2014	Khoản 3 Điều 147 LDN 2014

		yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây	yêu cầu toà án hoặc trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây		
34.	Khoản 1 Điều 24	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (khi Công ty trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn hoặc niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống	Quy định số lượng cụ thể thành viên HĐQT sẽ do ĐHCĐ linh hoạt quyết định từng thời kỳ. Bỏ nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị phù hợp quy định LDN 2014	Điều 150 LDN 2014
35.	Khoản 2 Điều 24	2. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi	2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	Bỏ quy định về nhiệm kỳ HĐQT, phù hợp LDN 2014	Điều 150 LDN 2014

		nhiệm, miễn nhiệm trong nhiệm kỳ, thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị			
36.	Khoản 3 Điều 24	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.</p>	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử thành viên HĐQT đảm bảo logic, quy định thời hạn thông báo về việc họp nhóm để đề cử thành viên HĐQT phù hợp quy định pháp luật	

37.	Điểm e khoản 5 Điều 24	e. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	khoản 2 Điều 156 LDN 2014
38.	Điểm a khoản 6 Điều 24	a. ... Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị	a. ...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực.	LDN 2014 đã bỏ quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, theo đó mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ có nhiệm kỳ nhất định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 150 LDN 2014
39.	Điểm c, d, e Khoản 2 Điều 25	Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; Ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên	Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ... c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; Ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó	Bổ sung thẩm quyền HĐQT, chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định pháp luật	Điều 149 LDN 2014

		quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó		
40.	Điểm 1 khoản 2 Điều 25	l. Quyết định việc sửa đổi Điều lệ này về phần vốn điều lệ theo phần vốn thực góp tăng thêm sau mỗi đợt phát hành tăng vốn của Công ty.	Bỏ thẩm quyền này, LDN 2014 quy định tất cả trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ đều thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.		Khoản 2 Điều 135 LDN 2014
41.	Điểm c khoản 3 Điều 25	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng có giá trị lớn của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trừ các hợp đồng mua, bán, hợp nhất, sáp nhập, thu tóm công ty và liên doanh – liên kết phải được hội đồng quản trị phê	c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn	Chỉnh sửa dẫn chiếu phù hợp nội dung, phù hợp quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 149 LDN 2014

		chuẩn trước khi thực hiện mà không phụ thuộc vào giá trị hợp đồng			
42.	Khoản 3 Điều 26	3. ... Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán	3. ...Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	Phù hợp quy định LDN 2014.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014
43.	Khoản 1 Điều 27	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. ...	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 1 Điều 153 LDN 2014
44.	Khoản 3 Điều 27	3. Đối với các cuộc họp bất thường... khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Đa số thành viên Ban kiểm soát	3. Đối với các cuộc họp bất thường... khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị ;	Phù hợp quy định pháp luật	Khoản 4 Điều 153 LDN 2014

			c. Ban kiểm soát		
45.	Khoản 4 Điều 27	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. ...	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp...	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
46.	Điểm a khoản 7 Điều 27	a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 5 ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố...	a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 2 ngày làm việc trước khi tổ chức họp. ...	Điều chỉnh thời hạn gửi thông báo họp HĐQT phù hợp quy định pháp luật, bỏ trường hợp từ chối họp HĐQT.	Khoản 6 Điều 153 LDN 2014
47.	Điểm b khoản 8 Điều 27	b. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày , kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	b. ... cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Phù hợp quy định LDN 2014	Khoản 8 Điều 153 LDN 2014
48.	Khoản 12 Điều 27	12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định	12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định	Bỏ giải thích trên 50%, vì HĐQT thông qua Nghị quyết trên nguyên tắc đa số.	Khoản 9 Điều 153 LDN 2014

49.	Điểm a khoản 4 Điều 33	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan.... hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan ...</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan...; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan ...</p>	Điều chỉnh giá trị giao dịch có liên quan phải được ĐHCĐ/HĐQT thông qua phù hợp quy định LDN 2014	Điều 162 LDN 2014
50.	Khoản 1 Điều 35	<p>Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty ...</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban</p>	<p>Điều 35. Kiểm soát viên</p> <p>1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty ...</p> <p>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban</p>	Chuẩn hóa thuật ngữ theo quy định LDN 2014, ngoài ra Trưởng Ban Kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty	Điều 163 LDN 2014

		<p>kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. ...</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>...</p>	<p>kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyển trách tại Công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty) . Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>a...</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;</p>		
51.	Khoản 2 Điều 35	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử từ 1 đến 2 ứng cử viên hoặc tối đa 40% số lượng thành viên Ban kiểm soát; từ 30% đến dưới 65% được đề cử từ 3 đến 4 ứng cử viên hoặc tối đa 80% số lượng thành viên Ban kiểm soát; từ 65% trở lên được đề cử 5 ứng cử viên hoặc 100% số lượng thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>2. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông đề cử</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; từ 50% trở lên được quyền đề cử đủ số ứng viên</p>	Điều chỉnh tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát đảm bảo tính logic.	

52.	Khoản 4 Điều 35	<p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp</p> <p>...</p>	<p>4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp</p> <p>...</p>	Chuẩn hóa thuật ngữ, bỏ nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, bỏ quy định Kiểm soát viên phải từ 21 tuổi trở lên.	Điều 163,164, 165 LDN 2014
53.	Khoản 5 Điều 35	<p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị</p>	<p>5. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng</p>	Chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh các trường hợp Bãi nhiệm/Miễn nhiệm Kiểm soát viên phù hợp quy định LDN 2014	Điều 169 LDN 2014

		<p>hạn chế năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;</p> <p>d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p> <p>iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
54.	Khoản 2 Điều 36	<p>2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được</p>	<p>2. ... Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ. LDN 2014 quy định Kiểm soát viên có thể được chi trả tiền lương do đó, bổ sung về mức tiền lương của Kiểm</p>	<p>Điều 167 LDN 2014</p>

		cung cấp cho Hội đồng quản trị ... 4. Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ban kiểm soát được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...	được cung cấp cho Hội đồng quản trị ... 4. Mức thù lao, tiền lương cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại...	soát viên do ĐHCĐ quyết định	
55.	Khoản 2 Điều 37	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát , Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông ...	2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên , Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông ...	Chuẩn hóa thuật ngữ phù hợp quy định LDN 2014	
56.	Khoản 2 Điều 39	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty	2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty	Chuẩn hóa thuật ngữ, Việc thanh toán cổ tức chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 132 LDN 2014
57.	Khoản 7 Điều 39	7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi	7. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người	Bổ sung thời hạn chốt danh sách theo quy định LDN 2014 Việc chốt danh sách phải được thực hiện chậm nhất 30 ngày trước	Khoản 4 Điều 132 LDN 2014

		nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách cổ đông có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của các bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	khi trả, do đó, bỏ quy định ngày chốt danh sách có thể cùng ngày với ngày nhận	
58.	Điều 43	Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên ... kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.	Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên ... kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.	Bổ sung căn cứ xác định thời hạn của năm tài chính là năm dương lịch	
59.	Khoản 2 Điều 51	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	Gia hạn hoạt động Công ty không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 144 LDN 2014, do đó tỷ lệ thông qua trong trường hợp này là 51%	Điều 144 LDN 2014

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.